

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 21 tháng 04 năm 2022;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà ngày 21 tháng 04 năm 2022 được tiến hành khai mạc với 24 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 5.882.298 cổ phần tương đương 73,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết, số lượng cổ đông và người được ủy quyền tham gia biểu quyết hợp lệ là 27 người, đại diện 6.291.662 cổ phần có quyền biểu quyết tương đương 78,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

(Với số cổ phiếu biểu quyết tán thành là 6.291.662 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 78,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội).

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

(Với số cổ phiếu biểu quyết tán thành là 6.291.662 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 78,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội).

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán A&C; Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021.

(Với số cổ phiếu biểu quyết tán thành là 6.291.662 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 78,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội), cụ thể như sau:

3.1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của công ty đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty, bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021.

3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

3.2. Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021, như sau:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021 và chia cổ tức cho cổ đông, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021:	7.922.148.044 đồng
2	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi 6% Tổng LNST chưa phân phối [(%) x (1)]:	475.328.883 đồng
3	Chia cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 8% x 8.022.063 CP x 10.000 đ: (Cổ phiếu quỹ 23.681 CP không được nhận cổ tức)	6.417.650.400 đồng
4	Tổng lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2021 còn lại [(1)-(2)-(3)]:	1.029.168.761 đồng

Điều 4: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và mức cổ tức dự kiến năm 2022

(Với số cổ phiếu biểu quyết tán thành là 6.291.662 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 78,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội), cụ thể như sau:

- Tổng giá trị sản lượng: 219 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 203 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 10 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân CBCNV (người/tháng): 9,5 triệu đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 10 tỷ đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức: 7%÷10%/năm
- Khối lượng sản phẩm chủ yếu:
- + Sản xuất vỏ bao (Trong nước và xuất khẩu): 33 triệu sản phẩm

Điều 5: Thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2021; Kế hoạch trả thù lao năm 2022 và chính sách khen thưởng năm 2022.

(Với số cổ phiếu biểu quyết tán thành là 6.291.662 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 78,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội), cụ thể như sau:

5.1. Báo cáo tiền thù lao của HĐQT, BKS, thư ký năm 2021:

Stt	Chức vụ	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thành tiền số được chi (đồng)	Thành tiền số thực chi (đồng)
I	Hội đồng quản trị	05		612.000.000	563.679.273
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	35.000.000	420.000.000	371.679.273
2	Ủy viên.HĐQT	04	4.000.000	192.000.000	192.000.000
II	Ban kiểm soát	03		216.000.000	216.000.000
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	12.000.000	144.000.000	144.000.000
2	Ủy viên BKS	02	3.000.000	72.000.000	72.000.000

Stt	Chức vụ	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thành tiền số được chi (đồng)	Thành tiền số thực chi (đồng)
III	Thư ký HĐQT	01	3.000.000	36.000.000	36.000.000
	Tổng cộng (I+II+III):			864.000.000	815.679.273

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2022:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 35.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của 04 ủy viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 12.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của 02 ủy viên BKS và 01 thư ký: 3.000.000 đồng/người/tháng
- **Tổng thù lao trả HĐQT, BKS, thư ký năm 2022: 864.000.000 đồng/năm**

5.3. Chính sách khen thưởng năm 2022:

- Thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và các cán bộ chủ chốt: 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch nếu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận.

Điều 6: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

(Với số cổ phiếu biểu quyết tán thành là 6.291.662 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 78,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội), cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2022 của công ty CP Công nghiệp thương mại Sông Đà:

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C

Điều 7: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty và toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

(Với số cổ phiếu biểu quyết tán thành là 6.291.662 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 78,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội).

Điều 8: Triển khai thực hiện Nghị quyết

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 04 năm 2022.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và toàn thể cổ đông có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- Như điều 12
- UBCKNN
- Sở GD&ĐT HN
- TTLTK&VN
- CBTT theo qui định
- Lưu HĐQT

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Trọng Sơn

Số: 01/2022/BB-DHĐCĐ

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Tên Doanh nghiệp: **Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà**
Địa chỉ: Số 41, đường Quyết Thắng, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam
Giấy CN ĐKDN số: 0500436570 ngày 26/12/2016 do Sở KH &ĐT TP Hà Nội cấp
Mã chứng khoán: STP
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút ngày 21 tháng 04 năm 2022
Địa điểm họp: Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà
Chủ tọa đại hội: Ông Nguyễn Trọng Sơn - Chủ tịch HĐQT
Ban Thư ký đại hội: Bà Nguyễn Thị An
Bà Vũ Thúy Quỳnh

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

- 1. Ban Tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội và phát tài liệu**
- 2. Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội tình hình cổ đông tham dự Đại hội và điều kiện tiến hành Đại hội.

- Tổng số cổ đông của Công ty là 972 cổ đông, nắm giữ 8.045.744 cổ phần (trong đó cổ phiếu quỹ là 23.681 cổ phần không có quyền biểu quyết tại đại hội).

--Đại hội được triệu tập với tổng số 971 cổ đông, đại diện cho 8.022.063 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tại thời điểm 8h30' số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại hội có 24 cổ đông và đại diện được ủy quyền, nắm giữ 5.882.298 cổ phần, tương đương 73,33% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà đủ điều kiện tiến hành.

3. Ban tổ chức tuyên bố lý do khai mạc đại hội, giới thiệu đại biểu:

3.1. Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch gồm 03 người lên điều hành Đại hội:

- + Ông Nguyễn Trọng Sơn - Chủ tịch HĐQT: **Chủ tọa**
- + Ông Nguyễn Trọng Trãi - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- + Ông Nguyễn Trọng Lợi - Thành viên HĐQT, Phó TGĐ

3.2. Chủ tọa Đại hội chỉ định bà Nguyễn Thị An và bà Vũ Thúy Quỳnh là thư ký Đại hội

3.3. Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, như sau:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- + Ông Bùi Minh Tuấn - Trưởng Ban kiểm soát: Trưởng Ban
- + Bà Ngô Thị Huyền Trang: Ủy viên
- + Bà Trần Thị Lam: Ủy viên

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành.

- Ban kiểm phiếu:

- + Ông Đỗ Văn Hách- Phó TGĐ, Trưởng phòng KDVT: Trưởng Ban
- + Bà Trần Thị Minh Thảo: Ủy viên
- + Bà Ngô Thị Huyền Trang: Ủy viên

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành.

4. Thông qua nội dung chương trình đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội:

- Ông Nguyễn Trọng Trãi - Thành viên HĐQT trình bày và lấy ý kiến đại hội thông qua: Nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và Quy chế làm việc của Đại hội.

Nội dung chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội đã được thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành.

II. CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Trọng San - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

2. Ông Bùi Minh Tuấn - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

3. Ông Nguyễn Trọng Trãi - thành viên HĐQT công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021, như sau:

3.1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của công ty đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty, bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

3.2. Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021:	7.922.148.044 đồng
2	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi 6% Tổng LNST chưa phân phối $[(\%) \times (1)]$:	475.328.883 đồng
3	Chia cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 8% x 8.022.063 CP x 10.000 đ: (Cổ phiếu quỹ 23.681 CP không được nhận cổ tức)	6.417.650.400 đồng
4	Tổng lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2021 còn lại $[(1)-(2)-(3)]$:	1.029.168.761 đồng

4. Ông Nguyễn Trọng Trãi trình bày Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và dự kiến cổ tức năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghiệp thương mại Sông Đà trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và dự kiến cổ tức năm 2022, như sau:

- Tổng giá trị sản lượng: 219 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 203 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 10 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân CBCNV (người/tháng): 9,5 triệu đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 10 tỷ đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức: 7%÷10%/năm
- Khối lượng sản phẩm chủ yếu:
- + Sản xuất vỏ bao (Trong nước và xuất khẩu): 33 triệu sản phẩm

5. Ông Nguyễn Trọng Lợi trình bày Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2021; Kế hoạch trả thù lao năm 2022 và chính sách khen thưởng năm 2022

5.1. Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký năm 2021

Stt	Chức vụ	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thành tiền số được chi (đồng)	Thành tiền số thực chi (đồng)
I	Hội đồng quản trị	05		612.000.000	563.679.273
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	35.000.000	420.000.000	371.679.273
2	Ủy viên HĐQT	04	4.000.000	192.000.000	192.000.000
II	Ban kiểm soát	03		216.000.000	216.000.000
1	Trưởng BKS chuyên trách	01	12.000.000	144.000.000	144.000.000
2	Ủy viên BKS	02	3.000.000	72.000.000	72.000.000
III	Thư ký HĐQT	01	3.000.000	36.000.000	36.000.000
	Tổng cộng (I+II+III):			864.000.000	815.679.273

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký năm 2022

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 35.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của 04 ủy viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng

- Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 12.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của 02 ủy viên BKS và 01 thư ký: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Tổng thù lao trả HĐQT, BKS, thư ký năm 2022: 864.000.000 đồng/năm

5.3. Chính sách khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và các cán bộ chủ chốt năm 2022

- Thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ban tổng giám đốc và các cán bộ chủ chốt: 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch nếu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận.

6. Ông Nguyễn Trọng Lợi trình bày việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, như sau:

- Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của STP, như sau:

- + Công ty TNHH kiểm toán An Việt
- + Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị trong danh sách nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2022 của STP

7. Ông Nguyễn Trọng Lợi trình bày nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Có phụ lục sửa đổi, bổ sung và toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã sửa đổi đính kèm

III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Kết thúc phần trình bày các Báo cáo, các tờ trình thông qua tại Đại hội, Ông Nguyễn Trọng San - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội điều hành chương trình thảo luận của các cổ đông.

Các cổ đông dự họp nhất trí cao với các nội dung báo cáo và tờ trình do Đoàn Chủ tịch vừa trình bày trước Đại hội.

IV. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết số lượng cổ đông tham gia biểu quyết hợp lệ là 27 cổ đông đại diện 6.291.662 cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương 78,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ông Đỗ Văn Hách - Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu biểu quyết

Kết quả Đại hội đã thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022

Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
6.291.662	100	0	0	0	0

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
6.291.662	100	0	0	0	0

3. Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán và Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021

Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
6.291.662	100	0	0	0	0

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và dự kiến cổ tức năm 2022

Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
6.291.662	100	0	0	0	0

5. Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký năm 2021; Thông qua mức thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2022 và chính sách khen thưởng cho HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý năm 2022

Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
6.291.662	100	0	0	0	0

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
6.291.662	100	0	0	0	0

7. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
6.291.662	100	0	0	0	0

V. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Bà Nguyễn Thị An - Trưởng Ban thư ký trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội.


Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

Ông Nguyễn Trọng San - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày và được lưu tại Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà.

BAN THƯ KÝ


Nguyễn Thị An


Vũ Thúy Quỳnh

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Trọng San



Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính thưa các Quý vị cổ đông, các Quý vị đại biểu khách quý!

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà trân trọng báo cáo Đại hội về Kết quả hoạt động năm 2021 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021 VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021:

I. Đặc điểm tình hình thế giới, trong nước năm 2021 tác động đến công ty:

Năm 2021, dịch bệnh covid-19 tiếp tục bùng phát trở lại với nhiều biến chủng phức tạp diễn ra trên quy mô toàn thế giới. Tuy nhiên, cùng với hiệu quả của các chính sách tài khóa, tiền tệ, các gói kích thích kinh tế, cùng với việc nhiều nước dần kiểm soát dịch bệnh nhờ triển khai chiến dịch bao phủ Vacxin rộng khắp toàn cầu, cũng như việc sớm điều chỉnh chính sách chống dịch phù hợp để mở cửa trở lại nền kinh tế, đã tạo lực đẩy giúp nền kinh tế thế giới lấy được đà tăng trưởng mặc dù mức độ phục hồi không đồng đều giữa các nền kinh tế. Nhiều vấn đề nổi cộm được xem là rào cản đối với nền kinh tế năm 2021 như: vấn đề khủng hoảng năng lượng, khủng hoảng nguồn cung, chuỗi cung ứng đứt gãy, cước vận tải biển tăng phi mã... đến nay vẫn còn tiếp diễn và được dự báo chưa thể được giải quyết trong ngắn hạn.

Kinh tế trong nước bị ảnh hưởng nặng nề trong 3 quý liên tiếp cuối năm, đặc biệt là làn sóng dịch bệnh lần thứ 4 đã khiến cho nhiều tỉnh, nhiều vùng kinh tế trọng điểm bị ngưng trệ khiến GDP quý III giảm tới trên 6% so với năm trước. Tuy nhiên, cũng nhờ các giải pháp bao phủ vacxin được triển khai trên toàn quốc, đến nay Việt Nam thuộc nhóm các nước có tỷ lệ tiêm chủng cao nhất thế giới, cùng với việc nới lỏng biện pháp phòng dịch và các giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế, nhiều DN trong nước đã nhanh chóng phục hồi và bứt phá mạnh trong quý cuối cùng của năm (GPD tăng trên 5%).

Đối với ngành bao bì và tình hình sản xuất của công ty năm 2021 vẫn có những thuận lợi và khó khăn đan xen.

1. Về thuận lợi:

Chính sách tập trung đẩy mạnh giải ngân cho đầu tư công của Chính phủ là điều kiện thuận lợi để công ty tăng trưởng về khối lượng sản phẩm tiêu thụ trong năm. Thị trường đầu ra giữ vững đà tăng trưởng từ những tháng cuối năm trước và cơ bản giữ ổn định trong cả năm.

Đặc biệt trọng quý III/2021 là quý cao điểm của dịch bệnh, thành phố Hà Nội và nhiều tỉnh thành phải áp dụng giãn cách nhưng với những nỗ lực triển khai toàn diện các mặt của Ban lãnh đạo công ty, công ty đã tổ chức hiệu quả phương án 3 tại chỗ, hoạt động

sản xuất và cung ứng hàng hóa của công ty không những không bị ngừng trệ mà còn được duy trì với mức tăng trưởng cao, năm 2021 khối lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ đạt mức cao nhất trong nhiều năm qua.

Giá hạt nhựa, giấy kraft và các vật tư nguyên liệu khác nhìn chung có tăng giá so với kế hoạch song mức tăng không quá đột biến so với nhiều ngành khác, bù lại năm 2021 công ty đã tận dụng mọi cơ hội tập trung đẩy mạnh sản lượng sản xuất và tiêu thụ nhằm giảm áp lực chi phí giá thành, sản lượng hoàn thành vượt mức kế hoạch, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao, đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Về tồn tại, khó khăn:

+ Cũng như các DN trên cả nước, hoạt động SXKD của công ty năm 2021 cũng chịu tác động chung của dịch bệnh covid trong nước diễn ra phức tạp nên cũng gặp không ít khó khăn. Ngoài ra chuỗi cung ứng của thị trường thế giới bị đứt gãy từ cuối năm trước kéo dài đến nay và còn tiếp diễn đã làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động xuất nhập khẩu của công ty, đặc biệt là quý I và quý II năm 2021 đơn hàng xuất khẩu sụt giảm rất mạnh trong khi cước vận tải tăng phi mã đã tác động không nhỏ đến hiệu quả chung của đơn vị.

+ Công tác thu vốn vẫn tiếp tục khó khăn. Nhiều công ty xi măng tổ chức đấu thầu quy định thời hạn thanh toán kéo dài từ 3-6 tháng làm cho thời hạn thu vốn dài, vốn bị chiếm dụng tăng lên, trong khi nếu không tham gia đấu thầu thì không có việc làm, kéo theo nhiều áp lực về chi phí, việc làm cho người lao động. Vòng quay vốn lưu động giảm tác động đến dòng tiền của doanh nghiệp, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn. Ngoài ra, công nợ phải thu khó đòi tồn đọng từ nhiều năm trước vẫn chưa được giải quyết triệt để.

Song với sự linh hoạt trong điều hành của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc, đặc biệt là sự nhanh nhạy và quyết tâm trong giai đoạn vừa chống dịch vừa duy trì sản xuất, sự đoàn kết cố gắng nỗ lực vượt lên khó khăn của tập thể CBCNV, người lao động trong công ty, kết quả đạt được năm 2021 các chỉ tiêu cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra.

II. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	
				Giá trị	Tỷ lệ HT
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	242,22	259,75	107%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	223,91	239,32	106%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,0	11,24	160%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,0	8,33	83%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,0	6,60	83%
6	Thu nhập bình quân NLD/tháng	Triệu đồng	9,0	11,3	126%
7	Sản phẩm tiêu thụ	Triệu SP	32,1	40,7	126%

*** Đánh giá tình hình thực hiện SXKD năm 2021:**

- Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Thực hiện các chỉ tiêu chính mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua, cụ thể:

- + Doanh thu đạt 239 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch.
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 8,3 tỷ đồng, đạt 83% kế hoạch.

Trong đó năm 2021 công ty đã trích lập dự phòng khoản phải thu của khách hàng số tiền là 3,0 tỷ đồng (do khách hàng thanh toán chậm), số tiền hoàn nhập dự phòng trong năm do thu hồi công nợ là 1,0 tỷ đồng.

- *Công tác thị trường:* Đánh giá chung công tác phát triển thị trường trong năm đạt được kết quả cao do công ty đã triển khai những giải pháp linh hoạt, đồng bộ về quản lý con người, quản lý công nghệ sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, giá thành, nâng cao uy tín, thương hiệu công ty tạo nên sức cạnh tranh ngày càng tốt hơn của hàng hóa dịch vụ của công ty trên thị trường. Công tác tiêu thụ sản phẩm năm 2021 hoàn thành vượt 26% so với kế hoạch đề ra.

- *Công tác thu hồi vốn:* Thu hồi vốn vẫn rất nhiều khó khăn, các khoản thu khó đòi chưa được giải quyết triệt để làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD và hiệu quả sử dụng vốn. Đặc biệt, thời gian thu vốn ngày càng kéo dài do thời hạn thanh toán các hợp đồng đấu thầu kéo dài. Các khoản thu khó đòi vẫn chưa được giải quyết do tình trạng chây ì không thanh toán làm ảnh hưởng đến nguồn vốn SXKD của công ty.

- *Công tác quản lý sản xuất, chất lượng sản phẩm:* Hoạt động sản xuất tiếp tục được duy trì ổn định. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm trong năm đạt kết quả tốt, chất lượng sản phẩm được duy trì ổn định và được khách hàng xếp hạng đánh giá cao. Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài song hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm vẫn tăng trưởng khá (tăng 4,5% so với năm trước).

- *Công tác kinh doanh, xuất khẩu:*

+ Kinh doanh thương mại là hoạt động hỗ trợ cho hoạt động SXKD chính của công ty trên cơ sở phát huy lợi thế của ngành bao bì. Năm 2021, công ty không ưu tiên mở rộng hoạt động kinh doanh vật tư mà chỉ giữ ở mức hợp lý và hỗ trợ các hoạt động khác, chủ yếu áp dụng các hình thức thanh toán trước hoặc có đảm bảo nhằm hạn chế tối đa việc bị chiếm dụng nguồn vốn.

+ Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh xi măng nhằm tăng cường hỗ trợ cho công tác thu hồi công nợ tại các nhà máy xi măng.

+ Thị trường xuất khẩu năm 2021: Thị trường xuất khẩu năm 2021 tiếp tục giảm sút từ cuối năm trước kéo dài đến hết quý II/2021 và bắt đầu có tín hiệu tăng trở lại từ quý III/2021. Tổng sản lượng SP xuất khẩu đạt 7,7 triệu SP (=102% KH năm và = 96% so với 2020). Đây là kênh thị trường rất có lợi thế trong hoạt động thu hồi vốn, đảm bảo an toàn vốn và đem lại hiệu quả kinh tế cho đơn vị. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài, các đơn hàng xuất khẩu bị cắt giảm hoặc chủ yếu cầm chừng nên chủ trương đẩy mạnh cung ứng hàng xuất khẩu khó thực hiện được.

- *Công tác đầu tư:*

+ Dự án đầu tư góp vốn thành lập công ty mới tại Thái Bình do công ty góp 49,5% vốn điều lệ. Năm 2021, công ty đã góp vốn bổ sung 4.950.000.000 đồng vào công ty mới nhằm tăng vốn điều lệ tại công ty liên kết từ 20 lên 30 tỷ đồng. Đến nay, dự án xây dựng nhà máy đã hoàn thành giai đoạn 1 với trên 5600m² nhà xưởng đã hoàn thành, nhà làm việc, trạm biến áp và các công trình phụ trợ, trang bị được hệ thống máy móc thiết bị sản xuất dây thừng công nghệ hiện đại đã đi vào vận hành từ tháng 06/2019.

Về thị trường mục tiêu của dự án được kỳ vọng tập trung phân phối phần lớn cho thị trường nước ngoài. Tuy nhiên, do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid nên trong năm công ty vẫn chủ yếu phân phối cho các đại lý và hệ thống bán lẻ trong nước. Từ quý IV/2021, mức sản lượng tiêu thụ đã cải thiện đáng kể, trong đó đã bước đầu sản xuất và cung ứng đơn hàng xuất khẩu đầu tiên sau hơn 2 năm dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Việc mở rộng đầu tư vốn cho các đợt tiếp theo cho đến khi ổn định công suất nhà máy bao gồm việc hoàn thiện các hạng mục nhà xưởng, kho tàng theo thiết kế được duyệt, trang bị đồng bộ máy móc thiết bị nâng công suất dây chuyền sản xuất của nhà máy được HĐQT công ty bám sát phối hợp chỉ đạo nhằm phù hợp tình hình thực tế, tránh tình trạng

đầu tư ở ạt trong khi thị trường đầu ra chưa tăng lên, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

+ Ngoài ra, năm 2021 công ty tiếp tục đầu tư bổ sung 06 máy dệt để thay thế dần các máy móc thiết bị đã hết khấu hao, cũ hỏng, không hiệu quả.

Nhìn chung năm 2021 tiếp tục là một năm có nhiều biến động phức tạp, khó lường do dịch bệnh Covid nhưng công ty đã cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 giao, đảm bảo lợi ích của cổ đông, đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động, hoàn thành các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước. Mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 83% kế hoạch nhưng đã đánh dấu kết quả của sự cố gắng nỗ lực rất lớn của tập thể HĐQT, Ban lãnh đạo và CBCNV công ty, tinh thần đoàn kết, khắc phục vượt qua khó khăn, duy trì ổn định hoạt động của công ty trong điều kiện vô cùng khó khăn của đại dịch mà các doanh nghiệp trên cả nước đều phải đối mặt trong suốt một năm qua.

2. Báo cáo về nội dung thực hiện phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2020:

- Thực hiện trích lập các quỹ theo đúng phương án được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021.

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 8% chi trả vào ngày 11/10/2021.

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng năm 2021:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thực hiện năm 2021		
			Lương, thưởng, phụ cấp	Tiền thù lao	Tổng tiền
1	Nguyễn Trọng San	Chủ tịch HĐQT	371.679.273		371.679.273
2	Nguyễn Trọng Trãi	TV.HĐQT		48.000.000	384.019.637
		Tổng GD	336.019.637		
3	Nguyễn Trọng Lợi	TV.HĐQT		48.000.000	356.404.545
		Phó TGD	308.404.545		
4	Nguyễn Quang Thiều	TV.HĐQT	225.960.395	48.000.000	273.960.395
5	Phùng Thị Huyền	TV.HĐQT	1.000.000	48.000.000	49.000.000
6	Đỗ Văn Hách	Phó TGD	284.566.876		284.566.876
7	Nguyễn Hồng Minh	Kế toán trưởng	224.285.822		224.285.822
	Cộng:		1.751.916.548	192.000000	1.943.916.548

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã lựa chọn và thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của công ty.

III. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

HĐQT nhiệm kỳ nhiệm kỳ IV (2018 ÷ 2023), gồm 05 thành viên sau:

- 1.1. Ông Nguyễn Trọng San - Chủ tịch HĐQT
- 1.2. Ông Nguyễn Trọng Trãi - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty
- 1.3. Ông Nguyễn Trọng Lợi - Thành viên HĐQT, Phó TGD công ty

1.4. Ông Nguyễn Quang Thiều - Thành viên HĐQT, Giám đốc XNBB

1.5. Bà Phùng Thị Huyền - Thành viên HĐQT độc lập

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Ngày 22/04/2021 Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Hội đồng quản trị đã phân công, phân nhiệm và chỉ đạo thực hiện tốt từ khâu chuẩn bị đến triển khai các nội dung Đại hội.

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị tập trung triển khai giám sát và định hướng hoạt động SXKD, bám sát tình hình thực tế để hỗ trợ Ban điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã đề ra.

- Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 cuộc họp, ngoài ra HĐQT tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản và thông qua nhiều vấn đề định hướng chiến lược của Công ty nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số thành viên HĐQT tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao. *(Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2021 được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 của STP).*

- Năm 2021, Hội đồng quản trị tổ chức họp và chỉ đạo kịp thời với các nội dung chính sau: Thông qua các hợp đồng giao dịch với Công ty cổ phần công nghiệp Sông Đà (Công ty liên kết); Thông qua dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021; Nhất trí điều chỉnh dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông; Giao kế hoạch SXKD, giao kế hoạch giá thành; Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; Chi trả cổ tức năm 2020 tỷ lệ 8%/năm; Đầu tư 06 máy dệt 6 thoi phục vụ sản xuất; Thông qua việc góp vốn để tăng vốn điều lệ tại Công ty liên kết từ 20 tỷ lên 30 tỷ đồng; Bán máy tạo sợi, máy dệt đã hết khấu hao cho Công ty liên kết, Giao hạn mức ký hợp đồng năm 2022,...

- Thành viên HĐQT độc lập đã cùng với các thành viên khác trong HĐQT đề ra kế hoạch phát triển SXKD, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty. Phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc trong việc đưa ra chiến lược kinh doanh và công tác quản lý mọi mặt hoạt động của công ty.

- Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, phát huy vai trò phản biện đối với các thành viên HĐQT khác và Ban điều hành.

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã phát huy hiệu quả vai trò chỉ đạo điều hành trong việc định hướng chiến lược tổng thể và mục tiêu hoạt động của Công ty, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành nhằm đạt hiệu quả SXKD cao nhất.

IV. Hoạt động giám sát đối với Ban điều hành

- Năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.

- Giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Giám sát việc báo cáo định kỳ, công bố thông tin đúng quy định, công khai, minh bạch.

- Giám sát việc thực hiện các Hợp đồng, giao dịch ký với công ty liên kết bao gồm: Hợp đồng thuê gia công với tổng giá trị giao dịch phát sinh năm 2021 là 4,2 tỷ đồng, Hợp đồng bán vật tư, thiết bị, thuê tài sản có tổng giá trị phát sinh trong năm là 10,6 tỷ đồng. Các hợp đồng đều được HĐQT công ty phê duyệt đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng hạn mức giao dịch và giá cả cạnh tranh so với thị trường tại từng thời điểm, đảm bảo lợi ích của công ty.

- HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng giám đốc gửi HĐQT và các kênh thông tin khác
- Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết liên quan đến nhiệm được giao phụ trách.
- Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; Tích cực, chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh theo định hướng, chỉ đạo của HĐQT và quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Quan tâm đến các chế độ và chính sách về tiền lương, thưởng và các chính sách hỗ trợ cho người lao động. Cân đối sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động; Phối hợp tốt với các tổ chức đảng, đoàn thể của Công ty trong việc chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Trong quá trình tổ chức hoạt động SXKD năm 2021, Tổng giám đốc, bộ máy điều hành công ty đã nỗ lực hoàn thành tốt trọng trách của mình trong việc điều hành hoạt động của công ty theo đúng định hướng phát triển và những chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ đề ra, luôn đặt lợi ích của công ty lên hàng đầu.

B. KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

*** Nhận định chung:**

Năm 2022 được dự báo toàn thế giới sẽ dần kiểm soát được dịch bệnh Covid-19 và khả năng hồi phục kinh tế sẽ bắt đầu từ 6 tháng cuối năm. Trong nước, chính sách tiêm chủng đã phát huy hiệu quả cho phép Việt Nam từng bước mở cửa nền kinh tế, chính sách tăng giải ngân đầu tư công sẽ tập trung mạnh từ những tháng đầu năm, cộng với các gói hỗ trợ, kích thích nền kinh tế của Chính Phủ, kinh tế trong nước kỳ vọng sẽ hồi phục và phát triển mạnh mẽ.

Đối với công ty, việc hưởng lợi trực tiếp từ chính sách tăng đầu tư công sẽ tạo cơ hội để thị trường bao bì xi măng tiếp tục giữ ổn định và phát triển. Tuy nhiên, hàng xuất khẩu có thể sẽ tiếp tục gặp khó khăn nếu vấn đề đứt gãy chuỗi cung ứng, cước vận tải biển vẫn chưa được giải quyết trong ngắn hạn.

Ngoài ra, trên cơ sở xem xét dự báo những rủi ro tiềm ẩn có thể đến từ cuộc chiến tranh Nga – Ukraine mới nổ ra trong hơn 01 tháng qua và đang diễn biến phức tạp, cộng với việc dự báo khả năng tác động từ yếu tố lạm phát trong nước, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc đã xây dựng và đề xuất kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Tổng giá trị sản lượng:	219 tỷ đồng
- Tổng doanh thu:	203 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	10 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân CBCNV (người/tháng):	9,5 triệu đồng
- Nộp ngân sách NN:	10 tỷ đồng
- Khối lượng sản phẩm chủ yếu	33 triệu vỏ bao các loại
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	7%÷10%/năm

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022:

- Lên kế hoạch và chuẩn bị công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và các biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2022.
- Tập trung nguồn lực triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các mục tiêu mà ĐHĐCĐ giao.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, thực hiện các giải pháp nhằm giữ vững và phát triển thị trường nội địa đồng thời khai thác thị trường xuất khẩu khi có cơ hội.
- Chỉ đạo công tác tham gia đấu thầu, hỗ trợ cho Ban Tổng giám đốc trong việc tìm kiếm, tiếp cận, khai thác các nguồn lực để mở rộng hoạt động SXKD và phát triển sản phẩm mới.
- Tăng cường kiểm soát chi phí trong toàn bộ quá trình hoạt động nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Rà soát sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy chế quản lý tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động SXKD, đảm bảo minh bạch trong hoạt động.
- Quản lý chặt chẽ hoạt động đầu tư, nguồn vốn đã đầu tư vào công ty liên kết. Bám sát chỉ đạo hoạt động đầu tư mở rộng nhà máy theo giai đoạn phù hợp khả năng mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa sau khi dịch bệnh được kiểm soát, đảm bảo giải ngân vốn đầu tư chắc chắn, hiệu quả, tránh lãng phí.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tìm các biện pháp đôn đốc thu hồi công nợ tồn đọng, ngăn ngừa rủi ro.
- Duy trì hoạt động kinh doanh vật tư nhằm hỗ trợ cho hoạt động chung của Công ty phát huy tối đa nguồn lực của đơn vị.
- Duy trì việc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và các vấn đề mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022.

Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (b/cáo)
- TV.HĐQT, BKS
- Lưu TH, HĐQT



Nguyễn Trọng Sơn

Số: 01 /BKS-2022



Hà Nội, Ngày 10 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM ĐỊNH NĂM 2021
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà (STP)
- Căn cứ vào các quy chế, quy định của Công ty;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ vào các nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính và hồ sơ, sổ sách của Công ty trong năm tài chính 2021;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán và ý kiến độc lập của kiểm toán viên và đơn vị kiểm toán;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo luật doanh nghiệp và theo điều lệ công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà. Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kết quả hoạt động kiểm soát và thẩm định năm 2021 của Ban kiểm soát như sau:

I/ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1/Nhân sự:

Nhân sự của Ban kiểm soát công ty có 3 thành viên nhiệm kỳ 2018-2023, bao gồm:

- | | |
|--------------------------------|-------------------------|
| - Ông: Bùi Minh Tuấn | - Trưởng ban kiểm soát |
| - Bà: Nguyễn Thị An | - Ủy viên ban kiểm soát |
| - Ông: Nguyễn Tuấn Quân | - Ủy viên ban kiểm soát |

2/ Các công việc đã thực hiện:

Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Tiến hành lập kế hoạch kiểm soát định kỳ và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, nghiên cứu các tài liệu và đánh giá kết quả hoạt động công ty.

- Tham gia các cuộc họp của hội đồng quản trị.

- Xem xét thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, thẩm định báo cáo tài chính của công ty trong năm 2021; đảm bảo các báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

- Ban kiểm soát công ty đã kiểm tra công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, công tác ký kết và thực hiện Hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác tại công ty.

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2021, xem xét báo cáo công tác kiểm toán, ý kiến kiểm toán viên và đơn vị kiểm toán phát hành.

II/ BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1/ Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc điều hành công ty năm 2021.

1.1 Các thành viên hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và người quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông, đảm bảo lợi ích của công ty và của các cổ đông.

1.2 Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu kế hoạch mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra, công tác và điều hành sản xuất về cơ bản đều dựa vào điều lệ của Công ty và Nghị quyết đại hội cổ đông. Các kế hoạch trung và dài hạn được bàn bạc, tính toán cẩn trọng và thực hiện theo đúng trình tự.

1.3 Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác hàng quý và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ hàng quý để kiểm tra xem xét việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty và xây dựng kế hoạch cho quý tiếp theo.

1.4 Các giao dịch, hợp đồng ký kết với công ty liên kết được thực hiện theo đúng quy định và được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt giá cả phù hợp thị trường theo từng thời điểm.

1.5 Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã kịp thời, có sự thống nhất và nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị, các nghị quyết đều có tính thực thi cao, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và điều lệ của công ty và đã được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

1.6 Một số kết quả cụ thể:

- Đã tập trung chỉ đạo và ổn định công tác tổ chức và đẩy mạnh công tác sản xuất kinh doanh

- Đảm bảo đủ việc làm, đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn lao động, đảm bảo công tác trả lương và các chế độ lương kịp thời cho người lao động, không nợ lương và thu nhập bình quân của người lao động đạt 11,36 triệu đồng/người/tháng.

- Năm 2021 Công ty nhìn nhận đánh giá bối cảnh nền kinh tế và vận dụng phù hợp với hoàn cảnh công ty và đã có những quyết định đúng đắn cho việc đầu tư, sản xuất kinh doanh phù hợp với khả năng của công ty trong điều kiện tình hình kinh tế trong nước và trên thế giới còn khó khăn do dịch bệnh covid-19, chính vì vậy công ty vẫn duy trì hoạt động kinh doanh và đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và an toàn về tài chính.

2/ Kết quả thẩm định báo cáo tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021:

Về cơ bản Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021.

Một số nội dung Bảng cân đối kế toán và Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 (Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty)

• Bảng cân đối kế toán:

STT	Nội dung	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	152,57	143,19	
2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	23,04	30,39	
3	Nợ phải trả	Tỷ đồng	33,90	31,00	

4	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	141,71	142,58	
	Vốn góp chủ sở hữu	Tỷ đồng	80,45	80,45	
	Thặng dư vốn cổ phần	Tỷ đồng	42,26	42,26	
	Cổ phiếu quỹ	Tỷ đồng	(0,30)	(0,30)	
	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng	11,38	11,38	
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tỷ đồng	7,92	8,79	

• **Kết quả hoạt động kinh doanh:**

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	236,52	230,22	102,7%
2	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	214,60	201,78	106,3%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	21,86	28,37	77%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	1,82	0,89	204,49%
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	7,34	9,84	74,59%
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	8,33	9,32	89,37%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	6,6	7,2	91,67%

3/ Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính công ty năm 2021:

Ngay sau khi nhận báo cáo tài chính của công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính, kết hợp với việc xem xét báo cáo kiểm toán do công ty kiểm toán độc lập phát hành, Ban kiểm soát có những ý kiến nhận xét như sau:

Năm 2021 công ty đã thực hiện đúng luật kế toán, chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành đảm bảo hợp lý, trung thực, trên khía cạnh trọng yếu.

Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn, chính sách lập dự phòng, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước dài hạn ... được thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty.

Như vậy, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2021, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, tình hình tài chính của công ty lành mạnh và minh bạch.

4/ Kiểm soát sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông:

- Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ hàng quý và bất thường đều có sự tham gia của ban kiểm soát, đại diện ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc công ty, qua đó các nghị quyết HĐQT đều được tổ chức và triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã thường xuyên cung cấp cho Ban kiểm soát các thông tin và các văn bản báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD. Trong năm 2021, ban kiểm soát nhận được đầy đủ các tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty.

- Hội đồng quản trị thường xuyên quan tâm đến công tác nhân sự, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tuyển dụng, đào tạo, theo dõi đánh giá và có những quyết định về tổ chức nhân sự sao cho phù hợp với định hướng và phát triển của đơn vị.

- Sự phối hợp làm việc nghiêm túc, chặt chẽ giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát nhằm mục đích chung là giúp Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ thường niên năm 2021 giao.

III/ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ thay mặt các cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty. Trong năm 2022 Ban kiểm soát sẽ kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian sẽ được thông báo đến Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và yêu cầu các phòng ban chức năng chuẩn bị số liệu, hồ sơ tài liệu trước ít nhất 01 tuần. Ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ công ty thì Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có báo cáo tới các cổ đông. Nhiệm vụ cụ thể như sau:

1- Quý I năm 2022

- Xem xét báo cáo tài chính năm 2021;
- Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021;
- Tham gia các cuộc họp HĐQT;
- Đưa ra báo cáo phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính công ty Năm 2021;
- Báo cáo Cổ đông về tình hình kiểm soát hoạt động công ty năm 2021;

2- Quý II năm 2022

- Xem xét báo cáo tài chính quý I năm 2022;
- Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý I/2022 của công ty;
- Tham gia các cuộc họp HĐQT quý II năm 2022;
- Xem xét việc thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2022;
- Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

3- Quý III năm 2022

- Xem xét báo cáo tài chính quý II năm 2022;
- Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý III năm 2022;
- Tham gia các cuộc họp HĐQT quý III năm 2022.

4- Quý IV năm 2022

- Xem xét báo cáo tài chính quý III năm 2022;
- Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV năm 2022;
- Tham gia các cuộc họp HĐQT quý IV năm 2022.

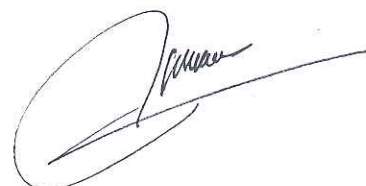
Ngoài ra, còn một số công việc khác theo thực tế thực hiện các công tác kiểm soát năm 2022 theo nhu cầu của công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty trong năm 2021 và kế hoạch chương trình công tác của Ban kiểm soát trong năm 2022. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước đại hội cổ đông.

Nơi nhận:

- ĐH đồng cổ đông;
- HĐQT, TGD công ty;
- TV BKS;
- Lưu BKS.

T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BKS



Bùi Minh Tuấn

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP SÔNG ĐÀ**
(Những nội dung sửa đổi, bổ sung được in đậm và gạch chân)

Stt	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p><u>Chưa có nội dung này</u></p>	<p>Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung</p> <p><u>Điều 7. Giao dịch giữa công ty với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này</u></p> <p>1. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông công ty và người có liên quan của cổ đông công ty.</p> <p>2. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</p> <p>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng trên.</p> <p>b) Giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản công ty trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của công ty giữa công ty với các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác của công ty. <p>c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p>	<p>Bổ sung thêm để thuận lợi trong quá trình quản trị điều hành.</p>
2	<p><u>Điều 7. Khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác</u></p> <p>1. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật và công ty. ...</p>	<p><u>Điều 8. Khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác</u></p> <p>1. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật và công ty. ...</p>	<p>Nội dung giữ nguyên, chỉ sửa lại thứ tự của Điều cho phù hợp</p>



Stt	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3	<p><u>Điều 8. Hiệu lực thi hành</u> Quy chế nội bộ về quản trị công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà bao gồm <u>08 điều</u> và có hiệu lực thi hành kể từ <u>ngày 22 tháng 04 năm 2021.</u></p>	<p><u>Điều 9. Hiệu lực thi hành</u> Quy chế nội bộ về quản trị công ty Cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà bao gồm <u>09 điều</u> và có hiệu lực thi hành kể từ <u>ngày 21 tháng 04 năm 2022.</u></p>	<p>Sửa thứ tự của Điều cho phù hợp Sửa theo ngày thực tế thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi.</p>



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Nguyễn Trọng San



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

**QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hà Nội, tháng 04 năm 2022

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2022

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 04 năm 2022;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà.

1.2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 15 Điều lệ công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau:

2.1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông



Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty.

2.2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2.3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2.4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2.5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

- Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

2.6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp.
- Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2.7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2.8. Điều kiện tiến hành:

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2.9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, cụ thể theo quy định của Điều lệ công ty.

2.10. Thủ tục biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết:

+ Thẻ biểu quyết: Sử dụng để biểu quyết thông qua các vấn đề như Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông, thể lệ biểu quyết, thể lệ bầu cử, chương trình họp, bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, thông qua Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội và các nội dung khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

+ Phiếu biểu quyết: Sử dụng để biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các nội dung được ghi trên Phiếu biểu quyết.

+ Phiếu bầu cử: Sử dụng để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có).

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2.11. Cách thức biểu quyết/bầu cử:

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và thể lệ biểu quyết/bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại từng phiên họp.

2.12. Kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết/bầu cử:

Việc kiểm phiếu được tiến hành sau khi cổ đông biểu quyết/bầu cử, kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp và được ghi nhận tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

2.13. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua:

- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi đáp ứng tỷ lệ được quy định tại Điều lệ công ty.

- Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

- Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

2.14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

a) Cổ đông biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

b) Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản a) mục 2.14 khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2.15. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

+ Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

+ Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

+ Họ, tên chủ tọa và thư ký;

+ Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

+ Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

+ Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

+ Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

- Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2.16. Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Việc công bố biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

3.1. Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty;

- Các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

+ Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

+ Định hướng phát triển công ty;

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

+ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

+ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

+ Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

+ Tổ chức lại, giải thể công ty.

3.2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

- Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo Điều 21 Điều lệ công ty.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng các hình thức này, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành quy chế để thực hiện. Quy chế này phải đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan, trong quy chế Hội đồng quản trị ban hành phải quy định rõ các nội dung sau:

- + Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- + Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- + Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- + Điều kiện tiến hành;
- + Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- + Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
- + Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;
- + Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- + Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- + Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:

1.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

2.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2.2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;

- Hội đồng quản trị công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

- Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

+ Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

+ Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng của công ty khác;

+ Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện như trên và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

+ Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

+ Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

+ Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

+ Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

+ Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện;

2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

2.4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và thể lệ biểu quyết/bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại từng phiên họp.

2.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

2.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2.7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- + Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- + Trình độ chuyên môn;
- + Quá trình công tác;
- + Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- + Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên liên quan của công ty;
- + Các thông tin khác (nếu có).

2.8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

- Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4.2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

4.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- + Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- + Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- + Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4.4. Đề nghị quy định tại mục 4.3 khoản 4 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại mục 4.3 khoản 4 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4.6. Thông báo họp Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp tới các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

- Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát đã được đăng ký tại Công ty.

4.7. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4.8. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

- Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

- Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

+ Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

+ Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;

+ Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

+ Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

4.9. Cách thức biểu quyết

- Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Trừ trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 41 của Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

- Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- Hội đồng quản trị có thể cho phép một số người ở những vị trí chủ chốt của công ty hoặc người khác mà Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết được tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị đối với các vấn đề có liên quan nhưng tất cả những người tham dự này không có quyền biểu quyết.

4.10. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.

4.11. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

4.12. Biên bản họp Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Thời gian, địa điểm họp;
- + Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- + Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- + Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- + Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- + Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa, người ghi biên bản và tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp, trừ trường hợp quy định tại mục 4.13 khoản 4 Điều này.

- Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

- Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

4.13. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại mục 4.12 khoản 4 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

4.14. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi biên bản cuộc họp tới các thành viên Hội đồng quản trị và biên bản đó sẽ được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp.

- Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Nghị quyết Hội đồng quản trị phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.

5. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

6. Người phụ trách quản trị công ty

- Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

- Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:

+ Có hiểu biết về pháp luật;

+ không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

+ Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

- Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 năm.

- Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

- Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty sẽ được công bố thông tin theo quy định pháp luật.

- Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

+ Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

+ Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

+ Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

+ Tham dự các cuộc họp;

+ Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- + Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- + Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- + Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- + Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- + Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 4. Ban kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- + Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- + Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

4. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

- Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát.

5. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và thể lệ biểu quyết/bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại từng phiên họp.

6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

- Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - + Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - + Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - + Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - + Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

- Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - + Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - + Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - + Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - + Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - + Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế các thành viên Ban Kiểm soát phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

- Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
- Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận,
- Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Điều 5. Tổng Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

- 1.1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- 1.2. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của công ty.
- 1.3. Tổng Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

2.1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện Tổng Giám đốc

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2.2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông

thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2.3. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

2.4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Tổng Giám đốc

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Tổng Giám đốc được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2.5. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

- Tiền lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

- Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Điều 6. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

1. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:

- Luôn vì lợi ích chung của công ty nhằm đưa công ty phát triển bền vững;
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan và của công ty;
- Làm việc với trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có)

2. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

2.1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ với Ban kiểm soát

- Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát một cách đồng thời.
- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được đồng thời gửi đến Ban kiểm soát với thời điểm gửi đến Tổng giám đốc.
- Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty.

2.2. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong mối quan hệ với Hội đồng quản trị

- Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập, khi cần thiết tham dự họp chung và họp riêng để trả lời các vấn đề mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm.
- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản, nhưng không trễ hơn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc, gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý công ty. Tùy theo phạm vi và kết quả của cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan

điểm thì Ban kiểm soát được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả.

- Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì Ban kiểm soát phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 10 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi; Các nội dung khác cần xin ý kiến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất 7 ngày làm việc.

3. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị không can thiệp vào hoạt động kinh doanh hàng ngày và công tác thuộc thẩm quyền của Ban điều hành trừ khi xét thấy cần thiết.

- Hội đồng quản trị thiết lập hành lang pháp lý nội bộ, tạo điều kiện và hỗ trợ để Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Hội đồng quản trị có thể tham gia vào các cuộc họp giao ban hàng tháng hoặc các cuộc họp khác của Ban Tổng Giám đốc.

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát thường xuyên công tác điều hành của Tổng Giám đốc và Tổng Giám đốc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Hội đồng quản trị.

- Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ công ty.

- Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, người điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng Giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ công ty.

4. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm.

- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản, nhưng không trễ hơn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc, gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo cho Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì Ban kiểm soát được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng quản trị.

- Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Tổng Giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện

pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm Báo cáo với Hội đồng quản trị, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.

- Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 giờ. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 7. Giao dịch giữa công ty với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông công ty và người có liên quan của cổ đông công ty.

2. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng trên.

b) Giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản công ty trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của công ty giữa công ty với các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác của công ty.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Điều 8. Khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật và công ty.

2. Các hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo quy định của công ty.

3. Kỷ luật

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định pháp luật, điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và công ty.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà bao gồm 09 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 04 năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Sơn



**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP
THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/CBTT-STP

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Công ty CP Công nghiệp thương mại Sông Đà

- Mã chứng khoán: STP

- Địa chỉ trụ sở: Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

- Điện thoại: 024. 33521290/33828440 (máy lẻ 115); 024.33822791

2. Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Công nghiệp Thương mại Sông Đà được tổ chức vào ngày 21/04/2022.

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã sửa đổi bổ sung ngày 21/04/2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/04/2022 tại đường dẫn: stp.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ.

- Biên bản số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ.

- Báo cáo của HĐQT; Báo cáo của BKS

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty.



Vũ Thúy Quỳnh

Nơi nhận:

- Như K/gửi

- Lưu VT